

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-PT
Ngày 15 – 8 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hải
Bà Hoàng Hải Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2024/TLPT-HS ngày 20-6-2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị P do có kháng cáo của bị cáo P đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 09-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị P, tên gọi khác: Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1967 tại huyện M, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Khu C, thôn X, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1938; có chồng là Hoàng Văn G, sinh năm 1955 và 01 con, sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03-3-2021, bị Công an xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số: 02/QĐ-VPHC); nhân thân: Ngày 14-9-1995, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phú (nay là Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc) xử phạt 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (bản án số: 34/1995/HSST); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05 tháng 5 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Y; có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thanh T1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Âu Văn B, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

Trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị P nhận công tác tại Trường Tiểu học T2, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái từ năm 2015 đến năm 2019. Trong thời gian đó, bà Phạm Thanh T1 giữ chức vụ Hiệu trưởng tại đơn vị Phụng công tác. Bằng thủ đoạn sử dụng các tài liệu có sẵn chữ ký của bà T1, P đã tẩy xóa cơ học các nội dung văn bản, để lại chữ ký của bà T1 và ghi thêm nội dung bà T1 vay tiền của P, cụ thể:

P đã sử dụng tờ giấy A4 có nội dung thu, chi Đảng phí quý II/2020 có sẵn chữ ký của bà Phạm Thanh T1 rồi tẩy xóa cơ học, sau đó viết thành 01 “giấy biên nhận vay tiền mặt” đề ngày 30-5-2015 có nội dung bà T1 vay của P 2.000.000.000 đồng rồi nhờ người ký ở phần người chứng kiến. Bằng thủ đoạn tương tự P còn tạo giả 01 giấy có nội dung bà T1 vay P 5.000.000.000 đồng đề ngày 25-01-2021, 01 “hợp đồng vay tiền” đề ngày 09-02-2015 với nội dung bà T1 vay của P 4.000.000.000 đồng, 01 “giấy biên nhận vay tiền” đề ngày 12-5-2015 với nội dung bà T1 vay của P 1.000.000.000 đồng, 01 “giấy vay tiền” với nội dung bà T1 vay của P 2.000.000.000 đồng. Nguyễn Thị P đã sử dụng các tài khoản mạng xã hội Facebook có tên là “Giáp Hoàng” và “Hồ Câu Bích P1” để đăng các thông tin sai sự thật về việc cho bà T1 vay tiền, yêu cầu bà T1 trả tiền và có lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà T1 trên tài khoản mạng xã hội cá nhân và đăng lên trên page “Chợ xã T Lục Yên Y”, “Chợ Đ”. Ngoài ra, Nguyễn Thị P đã gửi đơn tố cáo, đơn tố giác bà T1 đến các cơ quan tố tụng, cơ quan chính quyền địa phương, cụ thể:

Ngày 04-10-2022, Nguyễn Thị P gửi đơn đến Công an huyện L với nội dung tố cáo bà Phạm Thanh T1 có hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với số tiền 5.000.000.000 đồng,

Ngày 25-11-2022, Nguyễn Thị P gửi đơn tố giác tội phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện L; đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L; đến Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện L; đến Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Lục Yên với nội dung tố cáo bà Phạm Thanh T1 có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với số tiền 5.000.000.000 đồng,

Ngày 13-12-2022, Nguyễn Thị P gửi đơn tố cáo đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M với nội dung tố cáo bà Phạm Thanh T1 có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với số tiền 5.000.000.000 đồng.

Ngày 02-3-2023, Nguyễn Thị P gửi đơn tố giác tội phạm đến Công an tỉnh Y với nội dung đề nghị khởi tố bà Phạm Thanh T1 về hành vi “Vu khống”.

Ngày 24-4-2023, Nguyễn Thị P gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đến Công an huyện L, tỉnh Yên Bái với nội dung yêu cầu khởi tố bà Phạm Thanh T1 về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với số tiền 2.000.000.000 đồng

Ngày 13-6-2023, Nguyễn Thị P gửi đơn tố giác đến Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái với nội dung yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử bà Phạm Thanh T1 về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với số tiền 2.000.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 2519/KL-KTHS ngày 22-7-2022 của V Bộ C kết luận:

“Giấy biên nhận vay tiền mặt” đề ngày 30-5-2015 mà bà P giao nộp cho Tòa án đã bị tẩy xóa cơ học (Nội dung nguyên thủy xác định được thể hiện trong phụ lục kèm theo Kết luận). Chữ ký đứng tên bà Phạm Thanh T1 dưới mục “người vay tiền kí tên” so với chữ ký của bà Phạm Thanh T1 là cùng một người ký ra. Các chữ “Người chứng kiến” “Thôn Đ xã M – YB” so với chữ viết của Âu Văn B không phải do cùng một người viết ra. Chữ ký, chữ viết trên “Giấy biên nhận vay tiền mặt” (trừ chữ ký đứng tên Phạm Thanh T1 dưới mục “Người vay tiền kí tên” và chữ ký, chữ viết tại mục “Người chứng kiến” so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Bích P do cùng một người ký, viết ra. Nội dung liên quan đến mục người chứng kiến không đủ cơ sở kết luận có phải do Âu Văn B ký, viết ra hay không. V Bộ C chưa giải quyết được yêu cầu giám định thời điểm ký, viết trên tài liệu”.

Tại phụ lục kèm theo Kết luận giám định số: 2519/KL-KTHS cho thấy: Nội dung nguyên thủy trên mẫu cần giám định có chữ: “Đăng phí quý II/2020”.

Tại Kết luận giám định số 477 ngày 29/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận:

- **Mẫu cần giám định ký hiệu A1** (HỢP ĐỒNG VAY TIỀN đề ngày 09/02/2015) đã bị tẩy xóa phần chữ in phía trước dòng chữ “Cộng hòa... độc lập”; tại vị trí chữ viết “xã hội” dòng 1; tại vị trí chữ viết nội dung “Độc lập – Tự do – H” dòng 2; tại vị trí chữ viết “TIỀN Minh X: 09” dòng 3; tại vị trí chữ viết “Thanh Thúy”. “công tác” dòng 4; tại vị trí chữ viết “Lục Yên, tỉnh”, “có” dòng 5; tại vị trí chữ viết “Bốn” dòng 6; tại vị trí chữ viết “xuất thỏa thuận. Hạn” dòng 7; tại vị trí chữ viết “cam kết” khi vay tiền” dòng 8; tại vị trí chữ viết “toàn minh mẫn” dòng 9; tại vị trí chữ viết “kiện ra” dòng 10; tại vị trí chữ viết, dưới chữ viết “Người vay” dòng 11; tại vị trí chữ viết “Người” dòng 12; tại vị trí chữ viết “Phạm Thanh T1” dòng 13; tại vị trí dưới chữ ký đề tên Nguyễn Thị Bích P; tại vị trí chữ viết “Điện thoại Em thúy” dòng 14; tại vị trí dãy số “09979912938” dòng 15; tại vị trí giữa mục “Người vay tiền”, “Người cho vay tiền”; không xác định được nội dung nguyên thủy phần chữ in đã bị tẩy xóa.

Số 5 trong dãy số “09/02/2015” dòng 7 bị tẩy cơ học một phần.

Tại phần giữa mục “Người vay tiền”, “Người cho vay tiền” bị tẩy xóa, xác định được nội dung nguyên thủy là 01 (một) chữ ký dạng không đọc được.

Tại vị trí chữ ký đề tên Nguyễn Thị Bích P, dưới mục “Người cho vay tiền” bị tẩy xóa, xác định được nội dung nguyên thủy là 01 (một) chữ ký dạng không đọc được.

- **Mẫu cần giám định ký hiệu A2** (GIẤY BIÊN NHẬN VAY TIỀN đề ngày 12/05/2015) đã bị tẩy xóa phần chữ in tại vị trí chữ viết có nội dung “Hôm nay...Nguyễn” dòng 4; tại vị trí chữ viết có nội dung “Thôn F, xã”, “Xuân, huyện L, tỉnh Yên” dòng 5; tại vị trí chữ viết “SN:1977” dòng 6; tại vị trí chữ viết có nội dung “huyện L, tỉnh Yên Bái” dòng 7; tại vị trí chữ viết “trường trường tiểu học” dòng 8; tại vị trí chữ viết “Xuân, huyện L” dòng 9; tại vị trí chữ viết có nội dung “T1 có vay số tiền của bà P” dòng 10; tại vị trí chữ viết, chữ số “000 000 000đ (Một tỷ đồng chẵn)” dòng 11; tại vị trí chữ viết “tiền: Buôn bán đá quý” dòng 12; tại vị trí chữ viết “xuất: Thỏa thuận” dòng 13; tại vị trí chữ viết “hạn vay”, “ngày” dòng 14; tại vị trí chữ viết “sản tín chấp, thế chấp: đất đai” dòng 15; tại vị trí chữ viết “tác tại trường tiểu họT2” dòng 16; tại vị trí chữ viết “phương thức thanh toán: tiền” dòng 17; tại vị trí chữ viết “Thúy đã nhận đủ số tiền một tỷ đồng” dòng 18; tại vị trí chữ viết “tiền, cam kết trả đúng hạn. Nếu sai” dòng 19; tại vị trí chữ viết “toàn trước pháp luật” dòng 20; tại vị trí chữ viết “Người vay kí nhận” dòng 21; tại vị trí chữ ký, trên chữ ký đề tên Nguyễn Thị Bích P dưới mục “Người cho vay tiền”; tại vị trí dưới mục “Người vay ký nhận tiền” dòng 21; tại vị trí chữ viết “Phạm Thanh” dòng 24 không xác định được nội dung nguyên thủy tại phần chữ in đã bị tẩy xóa.

Tại vị trí chữ viết “Đan Đăm” dòng 27 bị tẩy xóa, không xác định được chữ nguyên thủy.

- **Mẫu cần giám định ký hiệu A3** (GIẤY NHẬN VAY TIỀN từ ngày 05/04/2016 đến 05/2/2023) đã bị tẩy xóa phần chữ in phía trên và tại vị trí chữ in “GIẤY NHẬN VAY TIỀN”; tại vị trí chữ viết có nội dung “Cho vay tiền: Nguyễn Thị B1” dòng 2; tại vị trí chữ viết “Vay tiền: Phạm Thanh T1 ở thôn” dòng 3; tại vị trí chữ viết “vay tiền tiêu dùng cá nhân” dòng 4; tại vị trí chữ số “2000.000.000 đ” dòng 5; tại vị trí chữ viết, chữ số “2.000.000.000 đ (Hai” “ngày 05-04-2016 đến” dòng 6; tại vị trí mục chữ in và dưới mục chữ in “Người vay tiền”, “người cho vay tiền”; tại vị trí chữ in Nguyễn Thị Bích P; tại vị trí giữa hai mục “Người vay tiền” và “Người cho vay tiền”; không xác định được nội dung nguyên thủy phần chữ in đã bị tẩy xóa;

Tại chữ ký giữa mục “Người vay tiền”, “Người cho vay tiền” bị tẩy xóa; xác định nội dung nguyên thủy là 01 (một) chữ ký dạng không đọc được.

Tại vị trí chữ ký đề tên Nguyễn Thị Bích P dưới mục “Người cho vay tiền” bị tẩy xóa; xác định được nội dung nguyên thủy là 01 (một) chữ ký dạng không đọc được.

- **Mẫu cần giám định ký hiệu A4** (Mảnh giấy có nội dung “Bà Phạm Thanh T1 vay tiền của bà P số tiền 5.000.000.000 (năm tỉ đồng)” đề ngày 25/01/2021) đã bị tẩy xóa phần chữ in tại vị trí chữ viết “Hai người” dòng 1; tại vị trí chữ viết “và có thể lâu” dòng 2; tại vị trí chữ số “000000000 (năm tỉ” dòng 3; tại vị trí chữ viết “vay buôn đá quý. Hẹn đến ngày 25.07.2022 thì trả. Cả” dòng 4; tại vị trí chữ viết “tiền” tại mục “Bên nhận tiền”; tại vị trí chữ viết “cho vay” tại mục “Bên cho vay tiền”; tại vị trí chữ viết “ghi rõ họ” dòng 9; không xác định được nội dung nguyên

thủy phần chữ in đã bị tẩy xóa. Tại vị trí số “7/2022” dòng 1 bị tẩy xóa, nội dung nguyên thủy là “1*” (ký hiệu “*” là không xác định được nội dung nguyên thủy).

- Tại bản tường trình viết ngày 12/01/2022 (BL 160), tại các biên bản ghi lời khai lập ngày 12/01/2021 (BL 161, 162), ngày 09/12/2022 (BL 157, 158), ngày 29/7/2023 (BL 165, 166) và tại biên bản làm việc lập ngày 01/3/2023 (BL 163), ông Âu Văn B trình bày có nội dung được tóm tắt như sau: Khoảng năm 2015 – 2016, ông B cùng ông Q (chồng cũ của bà P) đi chợ Đ rồi về nhà ông Q ở khu Trường học xã M thì bà P có đưa ra một tờ giấy vay tiền nhờ ông B ký và ghi họ tên vào phần Người chứng kiến. Ông B có ký nhưng không đọc nội dung trong giấy. Ông B không được chứng kiến bà Nguyễn Thị Bích P (tên gọi khác Nguyễn Thị P) cho ai vay số tiền 2.000.000.000 đồng bao giờ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 09-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Căn cứ các điểm e, h khoản 2 và khoản 4 Điều 156; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Vu khống”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 03 năm tù, phạt tiền 30.000.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 05-5-2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, tuyên việc chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22-5-2024, bị cáo Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo P vẫn giữ nguyên kháng cáo, với lý do: Bị cáo không vu khống ai cả. Thực tế, bị cáo có cho bà Phạm Thanh T1 vay 2.000.000.000 đồng vào ngày 30/5/2015. Bằng chứng là tại “Giấy biên nhận vay tiền mặt” có chữ ký của người vay tiền là Phạm Thanh T1, có chữ ký của người chứng kiến là ông Âu Văn B. Vì vậy, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm giải quyết vụ án có nội dung được tóm tắt như sau:

+ Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định và hợp lệ, nên cần được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo P đã sửa chữa, làm giả nhiều “Giấy biên nhận vay tiền mặt”, “hợp đồng vay tiền”... nhằm bịa đặt, loan truyền trên mạng xã hội việc bà Phạm Thanh T1 vay của bị cáo 7.000.000.000 đồng nhưng không trả. Hành vi đó đã xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của bà T1. Ngoài ra, bị cáo P còn bịa đặt và tố cáo bà P đã phạm tội

“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với số tiền 5.000.000.000 đồng và phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với số tiền 2.000.000.000 đồng là các tội đặc biệt nghiêm trọng nên việc Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 03 năm tù, phạt tiền 30.000.000 đồng về tội “Vu khống” theo các điểm e, h khoản 2 và khoản 4 Điều 156; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị hại bà Phạm Thanh T1 trình bày: Tôi không hề vay mượn tiền của bị cáo P. Tuy nhiên, bị cáo P đã sử dụng các giấy tờ có chữ ký của tôi để tẩy xóa, thêm bớt nội dung thành giấy vay tiền nhằm bịa đặt việc tôi vay của bị cáo 7.000.000.000 đồng rồi tung tin đòi nợ trên mạng xã hội. Không dừng lại ở đó, bị cáo còn làm đơn gửi tới các cơ quan có thẩm quyền tố cáo tôi Lừa đảo chiếm đoạt 5 tỷ đồng và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 2 tỷ đồng. Hành vi trên của bị cáo P đã xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của tôi nên đã phạm tội “Vu khống”, Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P nộp cho Tòa án trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người làm chứng là ông Âu Văn B nhưng ông B đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của ông B không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Bị cáo P kháng cáo cho rằng bản thân không vu khống ai và việc bị cáo cho bà T1 vay tiền là có thật. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của ông Âu Văn B tại các bút lục từ 157 đến 166 và căn cứ vào bản Kết luận giám định số: 2519/KL-KTHS ngày 22-7-2022 cùng bản Phụ lục kèm theo của V Bộ C (BL số 293, 294, 295) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Trong các năm 2022, 2023, Nguyễn Thị P đã có hành vi sử dụng điện thoại di động đăng lên mạng xã hội Facebook các thông tin, bình luận có nội dung sai sự thật về việc cho bà Phạm Thanh T1 vay tiền, yêu cầu bà T1 phải trả tiền, kèm theo hình ảnh cá nhân của bà T1. Ngoài ra, Nguyễn Thị P còn nhiều lần gửi đơn đến các cơ quan có thẩm quyền tố cáo bà Phạm Thanh T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với số tiền là 5.000.000.000 đồng và phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với số tiền là 2.000.000.000 đồng là các tội đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình đã xúc phạm nghiêm

trọng nhân phẩm, danh dự, uy tín của người khác và là hành vi vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Vu khống” quy định tại các điểm e, h khoản 2 Điều 156 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan.

[3] Xét kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm của bị cáo Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, Tại Bản án hình sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đã xem xét nhân thân của bị cáo; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 03 năm tù, phạt tiền 30.000.000 đồng là thỏa đáng, phù hợp với pháp luật.

Việc xử lý vật chứng, việc chịu án phí hình sự sơ thẩm đã tuyên tại bản án sơ thẩm đều có cơ sở, đúng pháp luật.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo P không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên kháng cáo đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm của bị cáo Nguyễn Thị P không được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 09-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị P như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P (tên gọi khác Nguyễn Thị Bích P) phạm tội “Vu khống”.

- Áp dụng các điểm e, h khoản 2 và khoản 4 Điều 156; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 03 (Ba) năm tù, phạt tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, thời hạn tù tính từ ngày 05-5-2023

- Các quyết định về xử lý vật chứng, việc chịu án phí sơ thẩm của bản án hình sự sơ thẩm cũng được giữ nguyên.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GĐKT1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- TA, KS, CA, THADS huyện Lục Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS + THA+ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Trung Hải